

Số:5960 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thanh Oai thuộc UBND huyện Thanh Oai trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thanh Oai, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai và Trạm Khuyến nông huyện Thanh Oai thuộc các đơn vị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông báo số 1269-TB/TU ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Thành ủy Hà Nội kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế; phương án phân cấp, ủy quyền và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính của một số sở, ngành, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Liên Sở: Nội vụ - Nông nghiệp và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3326/TTrLS:NV-NNPTNT ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND các huyện, thị xã trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông thuộc các đơn vị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thanh Oai thuộc UBND huyện Thanh Oai trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thanh Oai thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông huyện Thanh Oai thuộc Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thanh Oai (*sau đây viết tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Oai; có chức năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản, khuyến nông tại địa phương.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở làm việc, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; biên chế và kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND huyện Thanh Oai về tổ chức, biên chế và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn theo hợp đồng của cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương (trừ kinh phí mua vắc xin, hóa chất, vật tư phòng chống dịch bệnh và vật tư, hóa chất phục vụ công tác lấy mẫu xét nghiệm đã được cấp từ nguồn kinh phí thành phố); hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; đồng thời báo cáo UBND cấp huyện và các chi cục chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo từng lĩnh vực quản lý.

2. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về chăn nuôi, thú y; nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn theo đúng quy định và chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

4. Đề xuất UBND huyện xây dựng các chương trình, mô hình, kế hoạch và chuyển giao các nhiệm vụ khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn; tham gia theo dõi, đánh giá, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới nông lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

5. Tư vấn và cung cấp các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, vật tư nông nghiệp và ngành nghề nông thôn, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

6. Tham mưu, đề xuất UBND huyện về xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm, hằng năm và từng giai đoạn, từng vụ về công tác chăn nuôi thú y; thủy sản, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật và khuyến nông tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt,

bảo vệ và kiểm dịch thực vật và khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

8. Thực hiện các quy trình kỹ thuật trong sản xuất, sơ chế theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, giám sát việc tuân thủ các quy định, yêu cầu kỹ thuật của nước nhập khẩu đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số phục vụ xuất khẩu tại địa phương, đảm bảo an toàn thực phẩm lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; giám sát các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, đủ điều kiện vệ sinh thú y hoặc an toàn dịch bệnh.

9. Tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất theo từng vụ, hàng năm và giai đoạn. Xây dựng và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông cơ sở.

10. Tham mưu, đề xuất UBND huyện công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất UBND huyện các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp.

11. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu của UBND huyện và các chi cục chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, cơ sở nhập khẩu nông sản, giống cây trồng mới thuộc diện kiểm dịch thực vật; kiểm tra, giám sát công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn. Kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ theo điểm c khoản 12 Điều 1 Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

12. Tham mưu, đề xuất UBND huyện xây dựng các chuỗi liên kết giữa các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp trong công tác đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản cho nông dân; tổ chức trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho nông dân. Quản lý, sử dụng, quyết toán vắc xin tiêm phòng cho gia súc, gia cầm, hóa chất vệ sinh tiêu độc, vật tư, bảo hộ phòng chống dịch và vật tư, hóa chất phục vụ công tác lấy mẫu xét nghiệm.

13. Tham gia thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ... các tổ chức xã hội khác và nông dân.

14. Tổ chức dịch vụ, tư vấn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm sản, thủy sản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân; tư vấn, chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến GMP, SOP, HACCP... cho cơ sở.

15. Phối hợp tổ chức hướng dẫn, thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn.

16. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND huyện và cơ quan quản lý chuyên ngành của UBND Thành phố theo đúng quy định.

17. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản... của đơn vị theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm tạm thời được áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, hệ số 0,3.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công.

Phó Giám đốc Trung tâm tạm thời được áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, hệ số 0,2.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và các viên chức quản lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn chức danh, quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND Thành phố.

2. Các phòng, đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ gồm 03 phòng:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

c) Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ Chăn nuôi và Thú y.

Số lượng viên chức của phòng, số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Số lượng người làm việc (biên chế viên chức)

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của UBND huyện Thanh Oai được UBND Thành phố giao.

Trước mắt, biên chế được giao của Trung tâm năm 2024 là 31 chỉ tiêu (trong đó 30 biên chế viên chức, 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP), bao gồm biên chế các Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông huyện Thanh Oai trước hợp nhất.

Điều 6. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện việc rà soát, chuyển giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức), hồ sơ, tài liệu có liên quan đến viên chức từ các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thanh Oai thuộc UBND huyện theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Tài chính:

Hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của 03 đơn vị: Trại Chăn nuôi và Thú y huyện Thanh Oai, Trại Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai, Trại Khuyến nông huyện Thanh Oai về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp UBND huyện Thanh Oai và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thanh Oai và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy chế phối hợp về công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy sản và thú y, khuyến nông.

c) Phối hợp với UBND huyện Thanh Oai thực hiện bàn giao số lượng viên chức, nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã, phường, thị trấn; kinh phí hoạt động, trang thiết bị, trụ sở làm việc, hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu, công nợ và các quyền lợi, nghĩa vụ khác... có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trại Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai, Trại Chăn nuôi và Thú y huyện Thanh Oai, Trại Khuyến nông huyện Thanh Oai để bàn giao về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện Thanh Oai theo quy định.

d) Xây dựng đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nông nghiệp đã được ban hành theo quy định của pháp luật.

đ) Chuyển giao 01 biên chế công chức về Phòng Kinh tế để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định. Trong thời gian thí điểm, thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện về công tác trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, chăn nuôi, thủy sản và thú y, khuyến nông tại địa bàn.

4. Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức tiếp nhận toàn bộ số lượng biên chế được giao, số lượng viên chức hiện có, nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã, phường, thị trấn; kinh phí hoạt động, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu, công nợ và các quyền lợi, nghĩa vụ khác... có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trại Trồng trọt và

Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông huyện để bàn giao về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện theo quy định.

c) Kiện toàn, sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện nhiệm vụ được giao; chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

d) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hoàn thiện hồ sơ về đất đai đối với các địa điểm sử dụng làm trụ sở làm việc theo quy định; bố trí kinh phí, trụ sở làm việc và cơ sở vật chất cho Trung tâm đảm bảo hoạt động hiệu quả sau khi thí điểm thành lập.

đ) Xây dựng dự toán hằng năm theo các Chỉ thị, Thông tư và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định.

e) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý của Trung tâm đảm bảo nguyên tắc xem xét kế thừa đội ngũ lãnh đạo hiện có của các Trạm trước hợp nhất và phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của viên chức được bổ nhiệm.

g) Điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế để thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện. Cụ thể:

Chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thủy sản và thú y: Tham mưu UBND huyện ban hành văn bản, kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn công tác chăn nuôi, thủy sản, thú y (chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh, kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở sơ chế, chế biến động vật, quản lý buôn bán thuốc vật tư thú y...); quản lý giống vật nuôi; hướng dẫn hoạt động cho lực lượng nhân viên chăn nuôi thú y các xã, thị trấn.

Chức năng quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật: tham mưu UBND huyện ban hành văn bản, kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật (trồng trọt, bảo vệ thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật và an toàn thực phẩm lĩnh vực được giao,...); quản lý giống cây trồng nhập khẩu được gieo trồng trên địa bàn.

h) Tiếp nhận 01 biên chế công chức từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phòng Kinh tế thuộc UBND huyện để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Trong thời gian thí điểm, thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện về công tác trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, chăn nuôi, thủy sản và thú y, khuyến nông tại địa bàn.

5. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông:

a) Thống kê về số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu, công nợ, các quyền lợi, nghĩa vụ khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị để bàn giao về UBND huyện.

b) Đảm bảo chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động (lương, thi đua - khen thưởng, đánh giá...) đến hết ngày 31/12/2023.

c) Làm việc với Công an thành phố Hà Nội để tiến hành thủ tục thu hồi con dấu đối với các trạm theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ liên quan của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông huyện trước khi Quyết định này có hiệu lực.

6. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thanh Oai:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc bố trí, sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự (bao gồm cả nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã, phường, thị trấn), tài chính, tài sản, trụ sở làm việc, hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu, công nợ và các quyền lợi, nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.

b) Kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

c) Xây dựng quy chế hoạt động, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các phòng trực thuộc.

d) Xây dựng Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

đ) Làm việc với Công an thành phố Hà Nội để tiến hành thủ tục khắc dấu mới theo quy định.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và tương đương, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy thời giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo, áp dụng quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thanh Oai, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ (05b);
- VPUBNDTP: Các PCVP, các phòng NC, KTN, TH;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn